

Số: 280/2020/QĐST-HNGĐ

*Thành phố H, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN H**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Cao Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: 14 T, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: 20/8 kiệt 280 C, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vỹ Dạ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 18/4/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh T, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Ngọc B, sinh ngày 27/01/2012. Anh T, chị H

thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí, đã nộp đủ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009861 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên không phải nộp thêm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 22/6/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Ngọc B, sinh ngày 27/01/2012. Anh T, chị H thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí, đã nộp đủ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009861 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nên không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Võ Dạ, thành phố H;
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Tú**